

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 43/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lương Thị Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Thắng** và ông **Trịnh Đình Động**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Chu Minh Khôi** - Thư ký TAND huyện Ân Thi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên tòa:

Ông **Đỗ Văn Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở TAND huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với:

- Bị cáo: Cà Văn L, sinh năm 2003 Giới tính: Nam

Nơi sinh: Thành phố S, tỉnh Sơn La

HKTT: Bản Sàng, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Cà Văn T, sinh năm 1963 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Mẹ đẻ: Cà Thị H, sinh năm 1964 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2023.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên Tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Lò Văn P, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Cà Thị B, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 20h00 ngày 07/8/2023, Cà Văn L đang ở trọ tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên mang theo số tiền 12.500.000 đồng thuê xe taxi của người đàn ông không biết tên, địa chỉ và biển số xe đi đến khu vực huyện Ân tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 01h30 ngày 08/8/2023, khi đi đến khu vực thôn T, xã B, huyện Ân, L thanh toán tiền thuê taxi hết 500.000 đồng rồi xuống xe tiếp tục đi bộ thì gặp 01 người thanh niên không biết tên, địa chỉ, trông giống người nghiện đang đứng ở lề đường. L đi lại gần hỏi “Có Ke không” (ý của L hỏi có ma túy loại Ketamine không), người này nói “Có, bao nhiêu”, L nói “Mười hai triệu”. Người này nói “Đợi tý” rồi đi đâu đó khoảng 02 phút sau thì quay lại bảo “Tiền đâu”, L đưa số tiền 12.000.000 đồng (Gồm 24 tờ tiền loại polime, mệnh giá 500.000 đồng), người này cầm tiền và đưa cho L 01 phong bì bên trong có 01 túi nilon đựng 12 túi nilon đều chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng. L biết là K, nên cầm giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi L đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã B thì bị Tổ công tác của Công an huyện Ân và Công an xã B tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thấy L có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía sau bên trái đang mặc của L 01 phong bì bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước (8,5 x 13)cm có viền mở màu đỏ bên trong chứa 06 túi nilon màu vàng cam, mỗi túi có kích thước (3 x 2,5)cm mặt ngoài mỗi túi đều in hình đầu lâu màu đen có viền mở màu đen; 03 túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước (3 x 2,5)cm có viền mở màu trắng mặt ngoài mỗi túi đều in hình con gấu màu xanh; 03 túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước (3 x 3,5)cm có viền mở màu xanh, bên trong các túi đều chứa tinh thể kết tinh màu trắng, L khai nhận là K vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ vật chứng là toàn bộ các túi nilon bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng nêu trên, được niêm phong ghi ký hiệu I. Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Cà Văn L: Kết quả L dương tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 444/KL-KTHS (MT) ngày 11/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu I có tổng khối lượng là: 21,496g (Hai mươi một phẩy bốn chín sáu gam) là ma túy, loại Ketamine. H1 lại sau giám định một phong bì niêm phong ghi số 444/KL-KTHS (MT), bên trong chứa: 21,383g (Hai mươi một phẩy ba tám ba gam) ma túy, loại Ketamine, các vỏ túi nilon đựng ma túy, 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Cà Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 21,383g Ketamine, các vỏ túi nilon, 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 444/KL-KTHS (MT) của Phòng K1 Công an tỉnh H và 01 vỏ phong bì không dán kín bên trong không chứa đựng gì đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện A chờ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, bị cáo L khai không biết tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiếp tục tổ chức điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSAT ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Cà Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cà Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 41/CT-VKSAT ngày 27/10/2023. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Cà Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 BLHS.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/08/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu cho tiêu hủy: 21,383g Ketamine, các vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định và 01 vỏ phong bì không dán kín bên trong không chứa đựng gì.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện A; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện A, Cà Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 12 túi Ketamine có tổng khối lượng 21,496g (Hai mươi một phẩy bốn chín sáu gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và Ketamine nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội nên Nhà nước đã có nhiều chính sách từ tuyên truyền, vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Cà Văn L đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, có bố đẻ được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, có ông nội là Cà Văn P1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên ở lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Ketamine là mặt hàng cấm, nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh H trong 01 phong bì niêm phong ghi số 444/KL-KTHS(MT) sau giám định gồm: 21,383g Ketamine, các vỏ túi nilon, 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 vỏ phong bì không dán kín bên trong không chứa đựng gì.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, do bị cáo L khai không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định là ai nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm 1 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn L 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 21,383g (Hai mươi một phẩy ba tám ba gam) Ketamine, các vỏ túi nilon, 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 444/KL-KTHS(MT) của Phòng K1 Công an tỉnh H và 01 vỏ phong bì không dán kín bên trong không chứa đựng gì.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSAT ngày 27/10/2023 của VKSND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2023).

Về án phí: Bị cáo Cà Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ân Thi;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thủy